TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Bản án số 125/2023/HS-ST Ngày 26/07/2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Thoại;
Bà Nguyễn Thị Nga.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt – Thư ký Toà án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 122/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 07 năm 2023 theo Quyết định đưa ra xét xử số 120/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 07 năm 2023, đối với bị cáo:

Đỗ Văn Q, sinh năm 1987; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã DH, huyện G, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đỗ Văn Q, đã chết và bà Phạm Thị D; gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; họ tên vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1986; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 12/04/2023, tạm giữ từ ngày 13/04/2023 đến ngày 21/04/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hoàng Thị H, sinh năm 1986; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã DH, huyện G, thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 40 phút ngày 12/04/2023, tổ công tác C3D2-PK02E - Công an thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố DL, YT, G, Hà Nội, kiểm tra phát hiện Đỗ Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã phối hợp với Công an xã YT, G lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa Q cùng tang vật về trụ sở để làm rõ.

Vật chứng thu giữ của Đỗ Văn Q:

- 02 đoạn ống hút màu hồng, đều được gắn kín hai đầu, bên trong đều chứa các tinh thể màu trắng;

- 01 xe mô tô Honda Wave màu trắng BKS: 29N1 – 526.50, số khung: 424775, số máy: 7424823 xe cũ đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 2375/KL-KTHS ngày 21/04/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Tinh thể màu trắng bên trong 02 đoạn ống hút bằng nhựa màu hồng hàn kín hai đầu đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,146 gam.*

Tại cơ quan điều tra bị cáo Đỗ Văn Q khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 12/4/2023, Q điều khiển xe máy HONDA WAVE, BKS: 29N1-526.50 từ Thôn T, DH, G, Hà Nội đi đến khu vực TS, BN để tìm mua ma túy "đá" về sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực TS, BN, Q mua 200.000 đồng tiền ma túy "đá" được đựng trong 02 ống hút nhựa màu hồng của nam thanh niên đứng ở ven đường. Sau khi mua được ma túy, Q đi xe máy để tìm nơi sử dụng ma túy, khi Q đi đến khu YT, G, thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Đỗ Văn Q do không rõ nhân thân nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS: 29N1 – 526.50 đã qua sử dụng, qua điều tra xác định chiếc xe máy trên là tài sản chung vợ chồng của bị cáo Đỗ Văn Q và chị Hoàng Thị H, sinh năm: 1986; ĐKHKTT: Thôn T, DH, G, Hà Nội. Ngày 12/04/2023, chị H không biết bị cáo Đỗ Văn Q sử dụng chiếc xe máy trên để đi mua ma túy. Chị H có đơn đề nghị xin lại chiếc xe máy trên để sử dụng. Theo kết quả tra cứu xe máy vật chứng của Công an huyện G thì chiếc xe máy nói trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 125/CT-VKSGL ngày 05 tháng 07 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Đỗ Văn Q về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và trả lại chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 29N1-526.50 cho chị Hoàng Thị H vì đây là tài sản chung của vợ chồng và chị H không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe máy này để đi mua ma túy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị H trình bầy: Chị là vợ của Q, vợ chồng chị là người bỏ tiền ra mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29N1-526.50. Chị thường sử dụng chiếc xe máy nói trên vào việc đi lại của bản thân. Việc Q sử dụng chiếc xe máy này vào việc phạm tội ngày 12/04/2023 như thế nào thì chị không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của Q. Chị xin lại chiếc xe máy vì chiếc xe này là phương tiện đi lại chủ yếu và có ý nghĩa quan trọng trong đời sống lao động, sinh hoạt thường ngày của gia đình chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện G tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng; sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Q phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Văn Q từ 14 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/04/2023; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu huỷ số ma túy thu giữ của bị cáo; hoàn trả chị Hoàng Thị H chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS: 29N1 – 526.50, số khung: 424775, số máy: 7424823 thu giữ của bị cáo Đỗ Văn Q.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo, người liên quan không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện G và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm Q, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội và tội danh*:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, biên bản làm việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 22 giờ 40 phút ngày 12/04/2023, tại khu vực tổ dân phố DL, YT, G, Hà Nội, bị cáo Đỗ Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép 0,146 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý Nhà nước đối với các chất ma tuý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo*:

[3.1] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý Nhà nước đối với các chất ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội. Methamphetamine là chất ma tuý rất độc hại, tàn phá và huỷ hoại sức khoẻ con người, là một trong những nguyên nhân chính phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác trong đời sống xã hội. Trong những năm qua, tội phạm về ma tuý trên địa bàn thành phố Hà Nội diễn biến rất phức tạp, Nhà nước, các cấp chính quyền và Đoàn thể rất quan tâm và nỗ lực tuyên truyền, giáo dục về tác hại của ma tuý, kêu gọi toàn dân tích cực tham gia phòng chống tệ nạn về ma tuý và tội phạm may tuý. Bị cáo nhận thức được tác hại và hậu quả do ma tuý gây ra nhưng không tích cực phòng chống mà còn tàng trữ để sử dụng nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với

bị cáo và phòng ngừa chung; góp phần đấu tranh phòng chống tệ nạn và các tội phạm về ma tuý trong đời sống xã hội.

[3.2] *Về nhân thân bị cáo*: Bị cáo là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự.

[3.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Như vậy, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tổng hợp nhận định ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn để đảm bảo việc răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện G tại phiên toà là phù hợp.

Theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 21), thể hiện: Vào khoảng 22 giờ 40 phút ngày 12/04/2023, tổ công tác C3D2-PK02E - Công an thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố DL, YT, G, Hà Nội, kiểm tra phát hiện Đỗ Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vào hồi 23 giờ 10 phút ngày 12/04/2023, tổ công tác C3D2-PK02E - Công an thành phố Hà Nội lập báo cáo và bàn giao vụ việc cho Công an xã YT (bút lục số 20). Sau đó, Đỗ Văn Q bị tạm giữ, tạm giam từ đó cho đến nay. Như vậy, thời điểm người phạm tội bị bắt quả tang, bị giữ để làm việc với Cơ quan Công an là từ ngày 12/04/2023 nên tính thời hạn tù từ ngày 12/04/2023 đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 118 của Bộ luật Tố tụng hình sự và đảm bảo nguyên tắc áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội. Do vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G về việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo từ ngày 13/04/2023 không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[3.5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên toà thể hiện: Bị cáo là người nghiện ma túy, là lao động tự do thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu

hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS: 29N1 – 526.50, số khung: 424775, số máy: 7424823: Tuy đăng ký xe mang tên chủ sở hữu Đỗ Văn Q nhưng nguồn gốc của chiếc xe này là do chị Hoàng Thị H (là vợ Q) cùng bỏ tiền ra mua nên đây là tài sản chung của vợ chồng. Chiếc xe là phương tiện đi lại chủ yếu và có ý nghĩa quan trọng trong đời sống lao động, sinh hoạt thường ngày của gia đình chị Hoàng Thị H nên hoàn trả chị Hoàng Thị H chiếc xe máy nói trên.

[5] *Về án phí*: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về Q kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] *Về các nội dung khác*:

Đối với đối tượng bán ma túy cho Q thì Q không biết tên tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Q phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. *Về hình phạt*:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Văn Q 13 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/04/2023.

2.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

3.1 Tịch thu, tiêu huỷ: Ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại 0,113 gam (sau khi đã trừ trích mẫu để giám định 0,033 gam), thu giữ của bị cáo Đỗ Văn Q, đựng trong 01 phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận của Đỗ Văn Q, cán bộ Công an xã YT và Giám định viên, do Phòng PC09-Công an thành phố Hà Nội hoàn lại sau giám định;

3.2 Hoàn trả chị Hoàng Thị H chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS: 29N1 – 526.50, số khung: 424775, số máy: 7424823, xe đã qua sử dụng;

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G ngày 06/07/2023).

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Bị cáo Đỗ Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị H có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã DH (thay cho Thông báo kết quả xét xử);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Như Trọng